

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 30/9/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		7.0	bảy, không	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		10.0	mười, không	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		10.0	mười, không	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		9.0	chín, không	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		7.8	bảy, tám	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/7/2007	C27LG		10.0	mười, không	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		9.0	chín, không	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		8.5	tám, năm	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		10.0	mười, không	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		6.8	sáu, tám	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	C27LG		10.0	mười, không	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		7.0	bảy, không	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		10.0	mười, không	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		7.0	bảy, không	
15	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		6.8	sáu, tám	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		6.8	sáu, tám	
17	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		6.0	sáu, không	
18	2510150013	Huỳnh Minh Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		6.0	sáu, không	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		10.0	mười, không	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		9.5	chín, năm	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		10.0	mười, không	
23	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		10.0	mười, không	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		9.0	chín, không	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/6/2006	C27LG		9.0	chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 01. Số bài thi: 24 / 25.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 30/9/2025 Giờ thi: 8.00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007	C27LG		10.0	mười, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Khanh

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 11:30 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		8.2	tám, hai	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		8.5	tám, năm	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		10.0	mười, không	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		10.0	mười, không	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		10.0	mười, không	
6	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	C27KT		10.0	mười, không	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		10.0	mười, không	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		10.0	mười, không	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		9.2	chín, hai	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		10.0	mười, không	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		10.0	mười, không	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		10.0	mười, không	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		10.0	mười, không	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/7/2007	C27KT		10.0	mười, không	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		10.0	mười, không	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		10.0	mười, không	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		8.0	tám, không	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	C27KT		6.0	sáu, không	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		10.0	mười, không	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		10.0	mười, không	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		8.2	tám, hai	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		8.0	tám, không	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		10.0	mười, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 (hai ba) vắng thi: 00. Số bài thi: 23 / 23.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 30/10/2025 Giờ thi: 11.8 2.00 Phòng thi: 11.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim Cường	15/7/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát Đạt	28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	C27TM	<i>Duy</i>	7.5	bảy, năm	
4	2510160004	Dương Trọng Đức	27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	C27TM	<i>Khang</i>	6.8	Sáu, tám	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>Minh</i>	10.0	mười, không	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>Ngoc</i>	8.5	tám, năm	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn Kiệt	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	C27TM	<i>Luân</i>	8.5	tám, năm	
10	2510160014	Phan Minh	17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	C27TM	<i>Nam</i>	8.5	tám, năm	
12	2510160005	Mai Thanh Nhân	15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>Nhi</i>	9.5	chín, năm	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>Nhi</i>	10.0	mười, không	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài Phú	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công Quyền	15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	C27TM	<i>Quy</i>	10.0	mười, không	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007	C27TM	<i>Thư</i>	10.0	mười, không	
19	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	C27TM	<i>Anh</i>	7.0	bảy, không	
20	2510160013	Lâm Thị Quyên Trân	16/10/2007	C27TM	<i>Trân</i>	9.0	chín, không	
21	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>Uyen</i>	6.0	Sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 13 vắng thi: 08 Số bài thi: 13 / 21

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Long

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902804

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 06/10/2025 Giờ thi: 6:00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		8.0	tám, không	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		8.4	tám, bốn	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		7.8	bảy, tám	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		8.4	tám, bốn	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8.6	tám, sáu	
6	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	C27KT		6.0	sáu, không	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		8.2	tám, hai	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		6.8	sáu, tám	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		7.2	bảy, hai	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		10	mười	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8.2	tám, hai	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		9.0	chín, không	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		9.2	chín, hai	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		7.8	bảy, tám	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		8.2	tám, hai	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		7.4	bảy, bốn	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		6.0	sáu, không	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	C27KT		5.2	năm, hai	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7.8	bảy, tám	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8.2	tám, hai	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		7.0	bảy, không	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7.6	bảy, sáu	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		6.6	sáu, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 00. Số bài thi: 23 / 23

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 6/10/2025

Giờ thi: 8:00

Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160015	Vũ Kim Cường	15/07/2006	C27TM				
2	2510160012	Nguyễn Phát Đạt	28/12/2007	C27TM				
3	2510160020	Võ Ngọc Duy	05/01/2007	C27TM	<i>Nhu</i>	8.6	tám, sáu	
4	2510160004	Dương Trọng Đức	27/08/2007	C27TM				
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	C27TM	<i>Khang</i>	6.8	sáu, tám	
6	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	C27TM	<i>Minh</i>	8.0	tám, không	
7	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	C27TM	<i>Đinh</i>	8.0	tám, không	
8	2510160007	Dương Đình Tuấn Kiệt	05/07/2005	C27TM				
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	C27TM	<i>Luân</i>	6.4	sáu, bốn	
10	2510160014	Phan Minh	17/12/2007	C27TM				
11	2510160011	Hà Phúc Nguyễn Nam	28/04/2007	C27TM	<i>Nam</i>	6.4	sáu, bốn	
12	2510160005	Mai Thanh Nhân	15/12/2004	C27TM				
13	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	C27TM	<i>Nhi</i>	7.6	bảy, sáu	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	C27TM	<i>Tiên</i>	8.2	tám, hai	
15	2510160009	Lê Thanh Hoài Phú	02/11/2004	C27TM				
16	2510160021	Phạm Công Quynh	15/10/2004	C27TM				
17	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	C27TM	<i>Quý</i>	9.0	chín, không	
18	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007	C27TM	<i>Thư</i>	8.2	tám, hai	
19	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	C27TM	<i>Anh</i>	6.4	sáu, bốn	
20	2510160013	Lâm Thị Quynh Trân	16/10/2007	C27TM	<i>Trân</i>	8.0	tám, không	
21	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	C27TM	<i>Uyên</i>	5.6	năm, sáu	

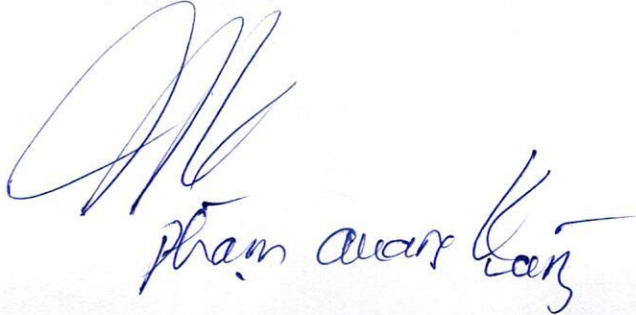
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 08 . Số bài thi: 13 / 21 .Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

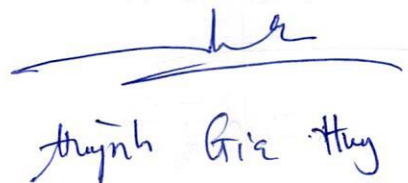


Phạm Quang Cường

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Huỳnh Gia Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 6/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		7.0	bảy, không	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		10.0	mười, không	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		8.6	tám, sáu	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		4.8	bốn, tám	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		8.8	tám, tám	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/7/2007	C27LG		8.4	tám, bốn	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		7.8	bảy, tám	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		5.0	năm, không	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		8.8	tám, tám	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		6.4	sáu, bốn	
11	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	C27LG		8.6	tám, sáu	
12	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		7.2	bảy, hai	
13	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		7.4	bảy, bốn	
14	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		4.8	bốn, tám	
15	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		6.2	sáu, hai	
16	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		7.4	bảy, bốn	
17	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		5.0	năm, không	
18	2510150013	Huỳnh Minh Phúc	15/12/2006	C27LG				
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		8.2	tám, hai	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG		7.6	bảy, sáu	
21	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		7.0	bảy, không	
22	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		9.2	chín, không	
23	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		8.8	tám, tám	
24	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		7.4	bảy, bốn	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/6/2006	C27LG		5.8	năm, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 01. Số bài thi: 24 / 25

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902804 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 06/10/2025 Giờ thi: 8.00 Phòng thi: A18

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007	C27LG		7.0	ba, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

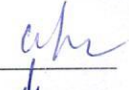
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: Lê Trung San

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110902804

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007			8.8	trên, trên	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007			10	trên	C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007			8.4	trên, trên	C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007			9.4	trên, trên	C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005			8.6	trên sau	C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006			9.4	trên trên	C27LG	
7	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007			10	trên	C27LG	
8	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007			8.8	trên trên	C27LG	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003			7.4	trên trên	C27TM	
10	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007			7.4	trên trên	C27LG	
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007			7.8	trên trên	C27TM	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007			7.6	trên sau	C27LG	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007			7.4	trên trên	C27LG	
14	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007			8.0	trên trên	C27TM	
15	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007			8.8	trên trên	C27TM	
16	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007			8.0	trên trên	C27LG	
17	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007			8.8	trên trên	C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007			8.8	trên trên	C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005			9.4	trên trên	C27LG	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003			9.4	trên trên	C27LG	
21	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007			9.6	trên sau	C27TM	
22	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007			8.2	trên trên	C27LG	
23	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007			8.8	trên trên	C27TM	
24	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007			7.2	trên trên	C27TM	
25	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007			9.8	trên trên	C27LG	
26	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007			8.4	trên trên	C27TM	
27	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007			9.6	trên sau	C27LG	
28	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005			9.8	trên trên	C27LG	
29	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007			7.8	trên trên	C27TM	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	Sin		7.6	bảy sáu	C27LG	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 30 / 30.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



phạm duy loan

TRƯỜNG CĐBC
PHÒNG QUẢN
VÀ BẢO ĐẢM

Ngày: 21 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



thuyet tra huy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: TGC70Q

Thời gian thi: 14/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Đỗ Trung Sơn Ký tên: Đ.T.S.

Giám thị 2: Đỗ Đình Thủy Ký tên: Đ.D.T.

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>Đ.T.A.</u>	8.8	Tám, tám	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>L.H.N.A.</u>	10	Mười	C27LG	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>N.T.N.C.</u>	8.4	Tám, bốn	C27LG	
4	2510160020	Võ Ngọc Duy Đăng	05/01/2007	<u>V.N.D.D.</u>	9.4	Chín, bốn	C27TM	
5	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>N.T.T.H.</u>	8.6	Tám, sáu	C27LG	
6	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>H.N.H.</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
7	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>T.M.H.</u>	10	Mười	C27LG	
8	2510150018	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	03/01/2007	<u>N.P.D.K.</u>	8.8	Tám, tám	C27LG	
9	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>L.H.L.</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TM	
10	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>L.T.M.</u>	7.4	Bảy, bốn	C27LG	
11	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007	<u>H.P.N.N.</u>	7.8	Bảy, tám	C27TM	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	<u>T.T.K.N.</u>	7.6	Bảy, sáu	C27LG	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>N.D.N.</u>	7.4	Bảy, bốn	C27LG	
14	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>V.T.N.</u>	8.8	Tám, tám	C27TM	
15	2510160018	Phạm Thụy Hạnh Nhi	25/09/2007	<u>P.T.H.N.</u>	8	Tám	C27TM	
16	2510150011	Nguyễn Tân Phát	29/05/2007	<u>N.T.P.</u>	8.8	Tám, tám	C27LG	
17	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>L.H.P.</u>	8	Tám	C27LG	
18	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	<u>N.V.P.</u>	8.8	Tám, tám	C27LG	
19	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>N.K.P.</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
20	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	<u>L.M.H.Q.</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
21	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>P.T.N.Q.</u>	9.6	Chín, sáu	C27TM	
22	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>N.T.Q.T.</u>	8.2	Tám, hai	C27LG	
23	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>T.T.A.T.</u>	7.2	Bảy, hai	C27TM	
24	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007	<u>N.T.Y.T.</u>	8.8	Tám, tám	C27TM	
25	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	<u>L.T.Q.T.</u>	8.4	Tám, bốn	C27TM	
26	2510150003	Phạm Thị Thuỳ Trang	02/01/2007	<u>P.T.T.T.</u>	9.8	Chín, tám	C27LG	
27	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	<u>L.H.T.</u>	9.6	Chín, sáu	C27LG	
28	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	<u>N.H.N.T.</u>	9.8	Chín, tám	C27LG	
29	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	<u>T.T.U.</u>	7.8	Bảy, tám	C27TM	
30	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	<u>M.Y.</u>	7.6	Bảy, sáu	C27LG	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 30

Ngày 25 tháng 11 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 21 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Công Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902804

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004			8.6	tam sai	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007			8.8	tam tam	C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005			8.6	tam sai	C27KT	
4	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007			9.0	chen' khong	C27LG	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007			8.6	tam sai	C27TM	
6	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007			8.0	tam khong	C27LG	
7	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000			9.2	chen' hai	C27TM	
8	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007			8.2	tam hai	C27TM	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007			9.4	chen' hai	C27LG	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007			5.8	nam tam	C27LG	
11	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007			9.6	chen' sai	C27KT	
12	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007			9.0	chen' khong	C27KT	
13	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007			8.8	tam tam	C27KT	
14	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007			9.4	chen' hai	C27KT	
15	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007			6.6	sai sai	C27KT	
16	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007			9.4	chen' hai	C27KT	
17	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007			9.4	chen' hai	C27KT	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007			9.0	chen' khong	C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999			9.6	chen' sai	C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007			9.8	chen' tam	C27KT	
21	2510150025	Lê Phú Quang	28/11/2007					C27LG	VT
22	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007			9.0	chen' khong	C27KT	
23	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007			8.8	tam tam	C27KT	
24	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007			8.8	tam tam	C27KT	
25	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007			8.2	tam hai	C27KT	
26	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007					C27KT	VT
27	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007			9.6	chen' sai	C27KT	
28	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007			9.2	chen' hai	C27KT	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001			9.2	chen' hai	C27KT	
30	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007			8.2	tam hai	C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007			9.4	chưa bốn	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 02 Số bài thi/Số tờ: 29 / 31.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐBC CÔNG
PHÒNG QUẢN
VÀ BẢO ĐẢM

Phạm Quang Cường

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Gia Huy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: IJX1N8

Thời gian thi: 14/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần
Giám thị 2: Đào T. H. Hằng Ký tên: Đào
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>anh</u>	8.6	Tám, sáu	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>Đào</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>Huy</u>	8.6	Tám, sáu	C27KT	
4	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>Kha</u>	9	Chín	C27LG	
5	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>Khang</u>	8.6	Tám, sáu	C27TM	
6	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>Khoa</u>	8.2	Tám, hai	C27TM	
7	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>Khoa</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>Khoa</u>	8	Tám	C27LG	
9	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>Khoa</u>	9.2	Chín, hai	C27TM	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	<u>Khôi</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
11	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>Khôi</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
12	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>Mai</u>	9	Chín	C27KT	
13	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	<u>Mỹ</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	
14	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>Ngân</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
15	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>Ngọc</u>	6.6	Sáu, sáu	C27KT	
16	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>Ngọc</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
17	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>Nguyên</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
18	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>Như</u>	9	Chín	C27KT	
19	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>Phong</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
20	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>Phương</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
21	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>Tài</u>	9	Chín	C27KT	
22	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>Thành</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	
23	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>Thư</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
24	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>Thuý</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	
25	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>Triệu</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
26	2510110003	Đinh Bội Tuyên	27/07/2007	<u>Tuyên</u>	9.2	Chín, hai	C27KT	
27	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>Như Ý</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
28	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>Như Ý</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
29	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<u>Yến</u>	9.2	Chín, hai	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anay Ban

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thầy Bà Thy